

Số: 12/2021/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 01 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 7 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung thay thế một số quy định tại Thông tư số

03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ nghĩa trang và dịch vụ hỏa táng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 856/SXD-TTr ngày 19 tháng 03 năm 2021 và Báo cáo thẩm định số 517/BC-STP ngày 19 tháng 03 năm 2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 4 năm 2021.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định về phân cấp quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Xây dựng);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Ninh Thuận;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận, Đài PT-TH tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông (Sở TTTT);
- VPUB: LĐVP, KTTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Tấn Cảnh



QUY ĐỊNH

Về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

(Kèm theo Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.
2. Những nội dung khác về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Phân cấp nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Nghĩa trang là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau và được quản lý, xây dựng theo quy hoạch, được phân loại theo Bảng 1.3 Phụ lục 1 Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 7 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng như sau:

- a) Nghĩa trang cấp I: Có quy mô diện tích lớn hơn 60ha là nghĩa trang cấp quốc gia.
- b) Nghĩa trang cấp II: Có quy mô diện tích từ 30ha đến 60ha.
- c) Nghĩa trang cấp III: Có quy mô diện tích từ 10ha đến dưới 30ha.
- d) Nghĩa trang cấp IV: Có quy mô diện tích nhỏ hơn 10ha.

2. Cơ sở hỏa táng là cơ sở vật chất bao gồm lò hỏa táng và các công trình phụ trợ khác (khu văn phòng, khu kỹ thuật, khu lưu trữ tro cốt, nhà tang lễ, các công trình hạ tầng kỹ thuật khác): Cấp II đối với mọi quy mô.

Điều 4. Phân cấp quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Thẩm quyền quản lý nhà nước đối với nghĩa trang, cơ sở hỏa táng

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tổ chức quản lý nhà nước đối với toàn bộ hệ thống nghĩa trang trên địa bàn tỉnh và phân công, phân cấp trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn và phân cấp quản lý cho Ủy ban nhân dân các cấp về quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo các nội dung dưới đây:

a) Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với hệ thống nghĩa trang cấp I, II và cơ sở hỏa táng.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với hệ thống các nghĩa trang cấp III, IV, nghĩa trang của xã, cụm xã trên địa bàn mình quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm quản lý nhà nước đối với nghĩa trang của thôn, làng, khu mộ dòng họ, khu mộ tôn giáo và các phần mộ riêng lẻ gia đình trên địa bàn mình quản lý.

2. Lựa chọn đơn vị quản lý nghĩa trang

a) Sở Xây dựng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét việc giao đơn vị có chức năng quản lý nghĩa trang theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đối với các nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện lựa chọn đơn vị quản lý theo quy định đối với nghĩa trang cấp III, cấp IV và Nhà tang lễ được đầu tư xây dựng mới hoặc cải tạo mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc địa giới hành chính của huyện.

c) Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng nghĩa trang từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trực tiếp quản lý vận hành hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng.

3. Lựa chọn đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị quản lý vận hành theo quy định của pháp luật hiện hành về cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đối với các cơ sở hỏa táng được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

b) Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở hỏa táng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trực tiếp quản lý vận hành hoặc thuê quản lý cơ sở hỏa táng do mình đầu tư xây dựng.

4. Quy chế quản lý nghĩa trang

a) Các chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang có trách nhiệm lập quy chế quản lý nghĩa trang đối với các nghĩa trang do mình quản lý. Nội dung quy chế quản

lý nghĩa trang thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

b) Thẩm quyền phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang:

- Đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II.

Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang cấp III, cấp IV, nghĩa trang của xã, cụm xã trên địa bàn mình quản lý.

Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang của thôn, làng, khu mộ dòng họ, khu mộ tôn giáo và các phần mộ riêng lẻ gia đình trên địa bàn mình quản lý.

- Đối với nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì tổ chức, cá nhân phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng. Quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được phê duyệt phải gửi cơ quan quản lý nhà nước về nghĩa trang theo phân cấp tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này để thống nhất quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện.

- Các nghĩa trang được xây dựng mới, quy chế quản lý nghĩa trang phải được lập và phê duyệt trước khi đưa nghĩa trang vào khai thác, sử dụng. Đối với các nghĩa trang đang hoạt động nếu chưa có quy chế quản lý nghĩa trang thì phải tiến hành lập và trình phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 5. Nguyên tắc quy hoạch, xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Quy hoạch, xây dựng nghĩa trang phải phù hợp với quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan, không ảnh hưởng đến môi trường dân cư xung quanh, không ảnh hưởng đến nguồn nước cấp cho sinh hoạt.

2. Hoạt động quản lý, xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật có liên quan.

3. Các nguyên tắc khác thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Chương II

QUY HOẠCH, XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA, DI CHUYỂN NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 6. Quy hoạch nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan đã được phê duyệt là cơ sở để lựa chọn địa điểm, quy hoạch chi tiết, thực hiện đầu tư mới, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang.

2. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng là cơ sở để lập dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng. Nội dung nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

3. Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng:

a) Đối với các nghĩa trang cấp I, cấp II và cơ sở hỏa táng sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước: Sở Xây dựng có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch xây dựng nghĩa trang.

b) Đối với nghĩa trang cấp III, cấp IV sử dụng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước: Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

c) Đối với các dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng sử dụng nguồn vốn khác (không thuộc vốn ngân sách nhà nước hoặc không thuộc vốn nhà nước ngoài ngân sách) chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đầu tư) tổ chức lập quy hoạch xây dựng nghĩa trang gửi Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Đối với nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn khác dành tỷ lệ diện tích tối thiểu đất mai táng đã đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang đã được phê duyệt để phục vụ cho các đối tượng chính sách xã hội khi chết trên địa bàn tỉnh và các đối tượng khác do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, phần diện tích đất phải dành được xác định trong quá trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết đối với từng nghĩa trang. Quỹ đất này được chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thống nhất quản lý, khai thác. Trường hợp địa phương không cần sử dụng quỹ đất này thì chủ đầu tư nghĩa trang đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Tỷ lệ cụ thể:

a) Dành tối thiểu 15% diện tích đất mai táng đối với nghĩa trang có quy mô sử dụng đất từ 30ha trở lên (nghĩa trang cấp I, II).

b) Dành tối thiểu 10% diện tích đất mai táng đối với nghĩa trang có quy mô sử dụng đất dưới 30ha (nghĩa trang cấp III, IV).

Điều 7. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ theo quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan; đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật.

2. Xây dựng mộ, bia mộ, nhà lưu tro cốt và các công trình trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Kích thước, kiểu dáng các mộ, bia mộ và khoảng cách giữa các lô mộ, hàng mộ, các mộ; kích thước ô để lộ tro cốt tuân thủ theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Cải tạo nghĩa trang

1. Các nghĩa trang có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường chưa phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành phù hợp với quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan thì cải tạo.

2. Nội dung cải tạo nghĩa trang:

- a) Xác lập ranh giới, nghĩa trang theo quy hoạch tỉnh, quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang đã được phê duyệt;
- b) Trồng cây xanh xung quanh và trong nghĩa trang;
- c) Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật;
- d) Đối với diện tích đất chưa sử dụng phải phân khu vực táng rõ ràng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ; quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.

Điều 9. Đóng cửa nghĩa trang

1. Các nghĩa trang phải đóng cửa khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các công việc phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang:

- a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định đóng cửa và thông báo công khai việc đóng cửa nghĩa trang;
- b) Triển khai khắc phục ô nhiễm môi trường (nếu có);
- c) Phải cải tạo thành khu vực cảnh quan, cây xanh trên địa bàn, chỉnh trang hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mộ chí; có mốc giới và nêu rõ khu vực nghĩa trang đã đóng cửa và có biện pháp ngăn cách không gian xung quanh bằng tường rào hoặc hàng rào cây xanh bảo đảm mỹ quan.

3. Kinh phí thực hiện đóng cửa nghĩa trang:

- a) Đối với nghĩa trang đầu tư từ ngân sách nhà nước thì kinh phí đóng cửa nghĩa trang lấy từ ngân sách nhà nước.
- b) Đối với nghĩa trang đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thì kinh phí đóng cửa do chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang đảm bảo.

Điều 10. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ đối với các trường hợp:

- a) Gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng mà không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống cộng đồng, không còn phù hợp với quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch ngành có liên quan đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phục vụ các dự án phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc.

2. Các công việc phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ:

a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định và thông báo công khai di chuyển nghĩa trang, các phần mộ riêng lẻ và nghĩa trang được di chuyển tới;

b) Đối với các phần mộ lẻ không rõ thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân trước khi lập kế hoạch di chuyển;

c) Tiến hành công tác di chuyển vào các nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch; quá trình di chuyển phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện các chính sách về giải tỏa, bồi thường theo quy định của pháp luật;

d) Đơn vị quản lý nghĩa trang được di chuyển tới có trách nhiệm thực hiện, quản lý việc di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ trong nghĩa trang mình quản lý theo đúng quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt.

Điều 11. Đăng ký, chuyển nhượng phần mộ cá nhân

1. Việc đăng ký, chuyển nhượng phần mộ cá nhân, đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện theo Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Đối với các mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, trường hợp hết thời hạn táng theo quy định, đơn vị quản lý nghĩa trang được phép di chuyển mộ tới vị trí khác trong nghĩa trang hoặc tới các nghĩa trang khác theo quy hoạch.

Điều 12. Các đối tượng được hưởng chính sách xã hội

Các đối tượng được hưởng chính sách xã hội khi chết quy định tại Khoản 4 Điều 6 Quy định này bao gồm:

1. Người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Cựu chiến binh và người tham gia kháng chiến bảo vệ Tổ quốc theo quy định của Pháp lệnh Cựu chiến binh và của Chính phủ.

3. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo của Chính phủ theo từng giai đoạn.

4. Người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ trong từng giai đoạn.

5. Người đang được quản lý, nuôi dưỡng thường xuyên tại các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn; người đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng; người chết không phải tại địa bàn cấp xã nơi cư trú của người đó do cơ quan, tổ chức, cá nhân tổ chức mai táng.

Điều 13. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Đơn vị quản lý vận hành cơ sở hỏa táng có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động hàng năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động các cơ sở hỏa táng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 14. Quản lý chi phí dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng, giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân

1. Việc quản lý chi phí dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP và Thông tư số 14/2018/TT-BXD.

3. Việc lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

**Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ngành có liên quan

1. Sở Xây dựng:

a) Là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh. Chủ trì hướng dẫn và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện; tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, khai thác, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh;

b) Tổ chức rà soát, cập nhật quy hoạch hệ thống nghĩa trang trên địa bàn tỉnh vào quy hoạch tỉnh theo Luật Quy hoạch; tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II và cơ sở hỏa táng (trừ quy hoạch do chủ đầu tư được giao tổ chức lập), thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy chế quản lý nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tỉnh và các sở, ngành có liên quan tiến hành lập giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân. Hướng dẫn định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước;

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể về trình tự, thủ tục hồ sơ, mức hỗ trợ

cụ thể cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn theo quy định tại Điều 12 Quy định này;

e) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đóng cửa hoặc di chuyển nghĩa trang cấp I, nghĩa trang cấp II;

g) Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng về tình hình quy hoạch xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm;

h) Thanh tra, kiểm tra, xử lý, kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm trong việc thực hiện các hoạt động xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính:

a) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh mức hỗ trợ cụ thể cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội;

b) Thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng và giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân đối với các nghĩa trang cấp I, cấp II, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kế hoạch vốn từ nguồn ngân sách nhà nước để đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo, di chuyển, mở rộng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện hỗ trợ đầu tư, ưu đãi đầu tư đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, các quy định về xã hội hóa đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương và quy định của pháp luật;

c) Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt danh mục dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước theo đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ môi trường đối với các hoạt động của nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh theo quy định;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lập, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang theo quy hoạch nghĩa trang được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật, bổ sung các khu vực nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đã được đầu tư xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt vào vùng hạn chế, vùng cấm khai thác nước dưới đất, khai thác khoáng sản.

5. Sở Y tế: Hướng dẫn, giám sát việc bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo quy định của pháp luật và của Bộ Y tế.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Xây dựng, các Sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể về trình tự, thủ tục hồ sơ, mức hỗ trợ cụ thể cho các đối tượng được hưởng chính sách xã hội trên địa bàn theo quy định tại Điều 12 Quy định này.

7. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công nghệ hỏa táng của các cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo tỉnh); Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận: theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị- xã hội cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và phụ trách các cơ sở tôn giáo sử dụng hình thức hỏa táng, tổ chức tang lễ tiết kiệm, văn minh, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thực hiện công tác quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang quy mô cấp III, cấp IV trên địa bàn.

2. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết quy hoạch nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Xây dựng.

3. Tổ chức lập và xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn huyện theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt gửi Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

4. Xem xét, chấp thuận đối với các trường hợp táng trong khuôn viên cơ sở tôn giáo trong phạm vi địa giới hành chính quản lý theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất việc tuân thủ các quy định về xây dựng, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng, quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn.

6. Làm chủ đầu tư hoặc giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư xây dựng công trình nghĩa trang được đầu tư từ

nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn theo phân cấp quản lý vốn nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Phê duyệt quy chế quản lý nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn quản lý do chủ đầu tư xây dựng nghĩa trang lập.

8. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết theo quy định. Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến khuyến khích người dân sử dụng hình thức hỏa táng văn minh hiện đại góp phần thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất và bảo vệ môi trường.

9. Định kỳ báo cáo Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về các nội dung công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang đối với nghĩa trang của thôn, làng, khu mộ dòng họ, khu mộ tôn giáo và các phần mộ riêng lẻ gia đình trên địa bàn mình quản lý.

2. Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng theo quy định.

3. Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang trên địa bàn theo địa giới hành chính.

4. Tổ chức thông báo cho Nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang thuộc thẩm quyền.

5. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. Đơn vị quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước:

a) Thực hiện việc cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Thực hiện quy chế quản lý nghĩa trang sau khi được Ủy ban nhân dân cấp thẩm quyền phê duyệt;

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, xác nhận;

d) Thực hiện giá dịch vụ nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang;

e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định;

g) Đơn vị quản lý trực tiếp nghĩa trang có trách nhiệm xây dựng nội quy của nghĩa trang;

h) Định kỳ báo cáo cho Sở Xây dựng, UBND cấp huyện và UBND xã nơi đặt nghĩa trang về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trước ngày 15 tháng 12 hàng năm; báo cáo định kỳ công tác bảo vệ môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định về bảo vệ môi trường;

i) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước:

a) Thực hiện việc xây dựng, cải tạo, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phê duyệt và ban hành nội quy quản lý nghĩa trang. Sau khi ban hành phải gửi Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý nghĩa trang để quản lý, giám sát, kiểm tra việc thực hiện;

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Báo cáo đánh giá môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, xác nhận;

d) Lập phương án xác định giá chuyển nhượng quyền sử dụng phần mộ cá nhân và giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng trình Sở Xây dựng để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận trước khi phê duyệt. Có chế độ ưu đãi đối với các đối tượng được hưởng chính sách xã hội khi sử dụng dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng.

đ) Thực hiện nội dung quản lý nghĩa trang, lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang;

e) Cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người sử dụng, bảo đảm chất lượng dịch vụ theo quy định;

g) Báo cáo Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đặt nghĩa trang về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm;

h) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Giao Sở Xây dựng tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quy định này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo quy định được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.